

BÀI ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ 1 - MÔN TOÁN LỚP 5

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số thập phân gồm 5 đơn vị, 8 phần nghìn được viết là:

- A. 5,8 B. 5,08 C. 5,008 D. 5,0008

Câu 2. Số thập phân lớn nhất trong các số: 8,92; 9,28; 8,99; 9,01 là:

- A. 8,92 B. 9,28 C. 8,99 D. 9,01

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: **12 ha 5 m² = ..ha**

- A. 12,5 B. 12,05 C. 12,005 D. 12,0005

Câu 4. Trong các phép tính sau, phép tính có kết quả nhỏ nhất là:

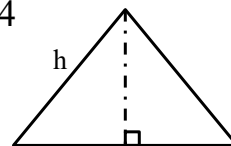
- A. $10 - 4,5$ B. $2,1 \times 2,5$ C. $12,5 : 2,5$ D. $2,3 + 3,1$

Câu 5. Chu vi của một hình tròn có bán kính $r = 3,5$ cm là:

- A. 10,99 cm B. 21,98 cm C. 38,465 cm D. 11,98 cm

Câu 6. Một hình tam giác có độ dài đáy là 4,5 dm và chiều cao là 24 cm. Diện tích của hình tam giác đó là:

- A. $5,4 \text{ dm}^2$ B. $10,8 \text{ dm}^2$ C. 54 cm^2 D. 108 dm^2



II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1 . Đặt tính rồi tính:

$$36,75 + 24,18$$

$$85,4 - 29,15$$

$$4,6 \times 3,5$$

$$21,35 : 7$$

.....			
.....			
.....			
.....			

Bài 2 . Điền số thích hợp vào chỗ chấm hoặc thực hiện phép tính đổi đơn vị:

a) 15 tấn 6 kg = tạ

a) $26 \text{ ha } 145 \text{ m}^2 + 24 \text{ ha } 19 \text{ m}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Bài 3 . Cho các số thập phân sau: 6,42; 6,24; 7,01; 6,4.

a. Sắp xếp các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

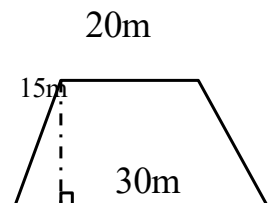
b. Làm tròn số lớn nhất đến hàng phần mười:

.....

Bài 4 . Một mảnh đất hình thang có đáy lớn 30m, đáy bé 20m, chiều cao 15m.

a) Tính diện tích mảnh đất hình thang đó.

b) Người ta sử dụng 40% diện tích mảnh đất để trồng rau. Tính diện tích đất trồng rau.



Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5. Một ô tô chạy trong 4 giờ, biết trung bình mỗi giờ xe chạy được 50 km. Giờ thứ nhất xe chạy được 52 km, giờ thứ hai xe chạy ít hơn giờ thứ nhất 4 km, và giờ thứ ba xe chạy nhiều hơn giờ thứ hai 3 km. Hỏi giờ thứ tư xe chạy được bao nhiêu ki-lô-mét?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....